TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 04-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng.

Ông Nguyễn Hòa Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị U. (Tên gọi khác: không có); Sinh năm: 1984. Tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Xóm Lò, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 072184000119; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đầu sinh năm: 1940 (chết) và bà Trần Thị Dúng, sinh năm: 1940; Chồng: Lê Văn Thắng, sinh năm: 1983; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-6-2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Văn S., sinh năm: 1981. Địa chỉ: Ấp LP, xã LK, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2017, anh Ngô Văn S., ngụ ấp Long Phú, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70C1 – 183.24 đến quán cà phê 6 Lóng thuộc ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh uống cà phê, lúc này anh S. thấy Lê Thị U., do có quen biết từ trước nên anh S. gọi U. vào nói chuyện. Tại đây, U. hỏi mượn xe mô tô của anh S. về nhà thăm con, anh S. đồng ý. Sau khi mượn được xe, U. điều khiển về nhà, khi đến khu vực ngã ba xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh S. nên điều khiển sang Campuchia thế chấp cho một người dân Campuchia (không rõ lai lịch) được 9.500.000 đồng đánh bạc thua hết. Anh S. không thấy U. trả xe nên thuê xe ôm sang Campuchia tìm và chuộc xe với số tiền 11.100.000 đồng, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc và yêu cầu giải quyết. Qua điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu xác định U. chiếm đoạt xe của anh S. nên khởi tố, điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, U. trốn sang Campuchia. Đến ngày 02/6/2018, Công an huyện Bến Cầu bắt giữ theo lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 14/4/2018. Tại Cơ quan điều tra, U. thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe môtô biển số 70C1 – 183.24 có giá trị là 25.600.000 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng và kết quả xử lý: 01 xe mô tô biển số 70C1 – 183.24, đã trả cho chủ sở hữu.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Ngô Văn S. yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 11.100.000 (Mười một triệu một trăm nghìn) đồng, U. chưa bồi thường.

Lê Thị U. không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 29/QĐ - KSĐT ngày 14 tháng 6 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Thị U. về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điểm b Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo U. về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 140; điểm h,p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999, tuyên bố Lê Thị U. về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ". Xử phạt bị cáo Lê Thị U. từ 12 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo U. thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 13/9/2017, tại quán cà phê 6 Lóng thuộc ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Lê Thị U. đã lợi dụng lòng tin chiếm đoạt xe mô tô biển số 70C1 – 183.24 theo kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận có giá trị là 25.600.000 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồngcủa anh Ngô Văn S. đem cầm cố lấy tiền đánh bạc nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tại thời điểm đưa ra xét xử bị cáo U., Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật thi hành, tuy nhiên so sánh tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định có mức hình phạt nặng hơn Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999 nên không có lợi cho bị cáo. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của của Quốc Hội" về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được S. đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13", không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết. Do vậy áp dụng Bộ luật Hình sự 1999 để xét xử bị cáo Lê Thị U. phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3]Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân Bị cáo đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình lợi dụng lòng tin của ông S., sau khi mượn tài sản của ông S. bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đem thế lấy tiền đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, sau đó bỏ trốn sang Campuchia đến ngày 02/6/2018 bị bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răng đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo U. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam

để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn S. yêu cầu bồi thường số tiền 11.100.000 (Mười một triệu một trăm nghìn) đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị U. phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 140; điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Lê Thị U. 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-6-2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Buộc bị cáo Lê Thị U. bồi thường cho anh Lê Văn S. số tiền 11.100.000 (Mười một triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo Lê Thị U. phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 555.000 (năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng: 755.000 (bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo U., anh S. biết được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Mai